

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 06-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Hồng N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 29/13, đường P, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 192, đường T, tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chị N có mặt; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2022 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Võ Hồng N trình bày: Chị N và anh Nguyễn Quốc H xây dựng gia đình với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 05 tháng 5 năm 2020. Thời gian đầu của hôn nhân chị N và anh H chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nhưng về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè và đã nghiện ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày

càng trầm trọng. Hiện nay, chị N không còn tình cảm yêu thương anh H nữa nên xin được ly hôn.

Chị N và anh H có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 15/3/2020. Ly hôn, chị N xin được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Chị Ngọc và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn anh H, vì từ tháng 9 năm 2021 đến nay chị N và anh H đã thực sự bỏ mặc nhau. Nếu được ly hôn thì chị N xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng cho con. Chị N và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Chị Võ Hồng N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc H; yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H hiện nay có địa chỉ cư trú tại phường Y, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Tòa án thu thập chứng cứ, việc cấp và tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Võ Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Quốc H. Giao cho chị Ngọc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Chị N và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét đến. Buộc chị Võ Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đã là anh Nguyễn Quốc H được Tòa án tổng đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa. Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Võ Hồng N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc H; yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên quan hệ pháp luật có tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H hiện nay có địa chỉ cư trú tại phường Y, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử.

[4] Chị Võ Hồng N, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993, hai người đã tự nguyện tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 05 tháng 5 năm 2020. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Ngọc và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp.

[5] Theo lời khai của chị N thì Chị và anh H chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu của hôn nhân, nhưng về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè và đã nghiện ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay, chị N và anh H đã thực sự bỏ mặc nhau.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Quốc H, nhưng anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị N, mà đã cố tình trốn tránh, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[7] Kết quả xác minh của Tòa án ngày 04-7-2022 tại địa phương nơi chị Ngọc và anh H cư trú là tổ 10, phường Y, thành phố P, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993 và chị Võ Hồng N, sinh năm 1997 có mối quan hệ là vợ chồng. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú, sinh sống và thường xuyên có mặt tại số nhà 192/17 T, tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trước đây, chị N có làm dâu và sinh sống cùng với anh H và cha mẹ của anh H tại địa chỉ trên. Sau đó, anh H và chị N chuyển về nhà mẹ đẻ chị N sinh sống. Khoảng 01 năm trở lại đây anh H quay trở về nhà cha mẹ đẻ của anh H là ông Nguyễn T và bà Lê Thị B, không thấy chị N và anh H sống cùng nhau nữa.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [5] đến [7] nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân của chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N là có cơ sở và được Tòa án chấp nhận.

[8] Chị N và anh H có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 15-3-2020. Từ trước đến nay con ở với chị N, nên giao con cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ tốt hơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét đến.

[10] Buộc chị Võ Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng N.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Hồng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 15-3-2020 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Hồng N phải chịu 300.000 (bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001877 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Chị Võ Hồng N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 06 tháng 9 năm 2022. Anh Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án này được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- UBND phường Y, TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương